

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tạo việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động, an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; thúc đẩy việc làm bền vững gắn với tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và phòng ngừa tai nạn lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giải quyết việc làm cho 90.000 lượt người.
- Đầu tư đồng bộ 03 nghề trọng điểm theo Quyết định số 854/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bảo đảm đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp ở các cấp độ.
- Đưa khoảng 850 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó có 150 lao động thuộc đối tượng ưu tiên được hỗ trợ đào tạo về kỹ năng nghề, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nước tiếp nhận lao động.
- Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp cho 1.500 người.
- Nâng tỷ lệ lao động tìm việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm đến 2020 là 13% trong tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm.
- Giảm trung bình hằng năm 5% tần suất tai nạn lao động chết người trong một số ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động (khai khoáng, xây dựng, sản xuất kim loại, sản xuất hóa chất và một số ngành, nghề khác).

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIẠN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện Chương trình: Các Sở, ngành, đơn vị được giao vốn, kinh phí để thực hiện các dự án của Chương trình.

2. Phạm vi thực hiện: Chương trình thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông gồm 3 dự án thành phần:

1. Dự án 1: Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020

a) Mục tiêu: Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 50% cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học nghề; có ít nhất 60% chương trình, giáo trình của các nghề đào tạo được số hóa và lưu trữ bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với thực tiễn của nghề.

b) Nhiệm vụ:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo và các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học thực tế ảo.

- Xây dựng, đầu tư các hệ thống hỗ trợ hoạt động dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp: Hệ thống đào tạo trực tuyến; hệ thống thư viện điện tử; cơ sở dữ liệu các sự cố kỹ thuật tại một số nghề trọng điểm phục vụ trong đào tạo; hệ thống hỗ trợ các hoạt động dạy học trong giáo dục nghề nghiệp và thực hiện số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng, tài liệu khoa học về giáo dục nghề nghiệp.

- Chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, chỉ số thống kê và khai thác thông tin, dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; nâng cấp, xây dựng các phần mềm phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dự báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cổng thông tin tích hợp cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyển dụng lao động và theo suốt quá trình làm việc, học tiếp; xây dựng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

1.2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Mục tiêu: Đầu tư đồng bộ 03 nghề trọng điểm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bảo đảm đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp ở các cấp độ.

b) Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho phòng thí nghiệm công nghệ cao, trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm trong một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.3. Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Góp phần thực hiện mục tiêu hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp cho khoảng 1.500 người đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập.

- Về đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp:

+ Bồi dưỡng chuẩn hóa nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho khoảng 400 giáo viên.

+ Tổ chức bồi dưỡng về đào tạo theo tín chỉ; biên soạn giáo án và tổ chức giảng dạy tích hợp; tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện; kỹ năng mềm cho khoảng 400 giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn quốc gia: Bồi dưỡng kỹ năng nghề và tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho khoảng 50 giáo viên, giảng viên; bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho khoảng 50 giáo viên dạy các nghề được đầu tư trọng điểm cấp độ quốc gia; Tổ chức bồi dưỡng công nghệ mới cho khoảng 500 lượt giáo viên, giảng viên.

+ Nghiên cứu xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho khoảng 400 giảng viên trong các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó ưu tiên giảng viên ở các trường được đầu tư thành trường chất lượng cao.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp:

+ Đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho 800 lượt cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ ngoại ngữ ở trong nước và nước ngoài cho khoảng 02 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

+ Đào tạo và bồi dưỡng cho 200 lượt cán bộ quản lý thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.4. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

a) Mục tiêu: Đưa khoảng 850 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó có 150 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là thân nhân của gia đình chính sách có công

với cách mạng và lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo về kỹ năng nghề, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nước tiếp nhận lao động, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, visa,...

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết gồm: Học phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; tiền ăn trong thời gian thực tế học; chi phí đi lại; chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật,...

- Kinh phí thực hiện: Trong giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài là 01 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương (bình quân mỗi năm 0,2 tỷ đồng/năm, theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về việc thông qua Chương trình việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020).

1.5. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện dự án là 81 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 61 tỷ đồng và ngân sách địa phương 20 tỷ đồng.

2. Dự án 2: Phát triển thị trường lao động và việc làm

2.1. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động

a) Tổ chức sàn giao dịch việc làm, phiên chợ việc làm

- Mục tiêu: Thông qua sàn giao dịch việc làm, phiên chợ việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm cho khoảng 800 lượt lao động/năm, trong đó có khoảng 300 - 400 lao động tìm được việc làm.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho người lao động tìm việc và người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, đặc biệt đối tượng là thanh niên có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

+ Tổ chức thông tin tuyển dụng lao động, cung cấp thông tin thị trường lao động, tuyên truyền các chế độ, chính sách về lĩnh vực lao động việc làm, tiền lương, tiền công, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động; tổ chức hoạt động sơ tuyển, phỏng vấn, tuyển dụng lao động giữa các doanh nghiệp và người lao động.

+ Tiếp nhận đăng ký tìm việc làm, đăng ký tuyển dụng, đăng ký đi xuất khẩu lao động, đăng ký học nghề,... của người lao động và người sử dụng lao động, các cơ sở dạy nghề. Vận động các doanh nghiệp, người lao động đăng ký tuyển dụng và tìm việc làm trực tiếp tại sàn giao dịch việc làm, phiên chợ việc làm.

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 0,5 tỷ đồng từ ngân sách địa phương (nguồn kinh phí từ Chương trình việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh).

b) Thu thập, cập nhật, quản lý và phân tích, dự báo thị trường lao động (theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh):

- Điều tra, ghi chép, cập nhật thông tin cung lao động:

+ Mục tiêu: Thu thập thông tin cơ bản về thực trạng lao động, việc làm, thất nghiệp, trình độ chuyên môn và thông tin biến động hàng năm nhằm lưu trữ, tổng hợp thông tin về thị trường lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về thị trường lao động làm cơ sở hoạch định chính sách về việc làm, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ chế thực hiện: Thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin về thị trường lao động theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

+ Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 1,5 tỷ đồng, Trong đó: Ngân sách Trung ương là 1 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 0,5 tỷ đồng.

- Điều tra, ghi chép cập nhật thông tin cầu lao động:

+ Mục tiêu: Thu thập thông tin về thực trạng và nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động theo nghề và trình độ đào tạo làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo và bố trí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ chế thực hiện: Thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin về thị trường lao động theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

+ Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện là 0,5 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương.

c) Phát triển mạng thông tin việc làm, cơ sở dữ liệu của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh

- Mục tiêu: Nâng cấp máy chủ của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh có đủ năng lực lưu trữ, xử lý, phân tích, phổ biến thông tin thị trường lao động.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cấp máy chủ, hệ thống mạng, hệ thống giám sát phòng máy chủ, hệ thống an ninh bảo mật, phần mềm hệ thống, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu.

+ Nâng cấp, phát triển mạng thông tin internet việc làm nội bộ ESS tại Trung tâm dịch vụ việc làm để thống nhất quản lý, điều hành các hoạt động của Trung tâm (tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, bảo hiểm thất nghiệp, sàn giao dịch việc làm,...).

+ Xây dựng hệ thống mạng kết nối Trung tâm Dịch vụ việc làm địa phương và Trung ương phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp thông tin thị trường lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện là 0,5 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương.

2.2. Hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biên

- Mục tiêu: Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho 1.500 lượt người lao động di cư.

- Nội dung:

+ Khảo sát tình hình lao động di cư tại các địa phương có đông lao động di cư đi; khảo sát tình hình lao động di cư tại các tỉnh giáp biên giới.

+ Tư vấn, cung cấp thông tin lao động, việc làm; Tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm; Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng tìm việc, làm việc.

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 0,5 tỷ đồng. Trong đó kinh phí Trung ương là 0,25 tỷ đồng và kinh phí địa phương 0,25 tỷ đồng.

2.3. Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn

- Mục tiêu:

+ Hỗ trợ, giới thiệu tìm việc làm, giải quyết việc làm cho 23.750 lượt thanh niên (theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020).

+ Hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về khởi sự doanh nghiệp cho 500 thanh niên.

+ Hỗ trợ, tìm kiếm việc làm 250 lượt người khuyết tật, 1.000 lượt người dân tộc thiểu số.

- Nội dung:

+ Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp trong các trường; kết hợp hoạt động hướng nghiệp với giáo dục nghề nghiệp trong các cơ sở đào tạo; Xây dựng các tài liệu hỗ trợ hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

+ Hỗ trợ thanh niên khởi sự doanh nghiệp: Tổ chức các khóa đào tạo tư vấn, khởi sự doanh nghiệp (cung cấp kiến thức, các quy định pháp luật về thành lập doanh nghiệp,...); Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp cho thanh niên.

+ Hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho thanh niên đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật: Định hướng, tư vấn việc làm, nghề nghiệp cho người lao động.

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện hiện là 0,5 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 0,25 tỷ đồng; ngân sách địa phương 0,25 tỷ đồng.

2.4. Nâng cao năng lực, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện dự án (theo Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh).

a) Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác việc làm các cấp

- Mục tiêu: Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về lĩnh vực việc làm cho 4.800 lượt người từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố. Trong đó: Cán bộ cấp huyện 200 lượt người, cấp xã 1.100 lượt người và trưởng, phó thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố là 3.500 lượt người.

- Nội dung: Tổ chức Hội nghị tập huấn về việc làm cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, cấp xã và trưởng thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 01 tỷ đồng. Trong đó: ngân sách Trung ương 0,5 tỷ đồng; ngân sách địa phương 0,5 tỷ đồng.

b) Thông tin tuyên truyền về Chương trình (truyền thông)

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan quản lý các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động và người lao động về chủ trương, chính sách, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công tác giải quyết việc làm - an toàn lao động.

- Hình thức tổ chức: Tổ chức hội nghị, hội thảo, in ấn, phát hành tài liệu, phát hành các ấn phẩm, xây dựng phóng sự, tin bài tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về lao động - việc làm, xuất khẩu lao động để các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động và người lao động nắm bắt thông tin, tổ chức triển khai thực hiện.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện 01 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 0,5 tỷ đồng; ngân sách địa phương 0,5 tỷ đồng.

c) Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá Dự án

- Mục tiêu: Thông qua hoạt động giám sát nhằm kiểm soát diễn biến tình hình việc làm, thất nghiệp, thiếu việc làm, đồng thời giúp các cấp, các ngành điều chỉnh kịp thời các cơ chế, chính sách và các biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo cho chương trình thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

- Hình thức tổ chức: Tổ chức các hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo định kỳ 6 tháng, năm và đánh giá tổng kết Chương trình vào năm 2020. Tổ chức các Hội nghị triển khai công việc, sơ kết, tổng kết đánh giá Dự án.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện: Trong giai đoạn 2016 - 2020, nguồn kinh phí thực hiện là 0,25 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương.

3. Dự án 3: Tăng cường an toàn, vệ sinh lao động

3.1. Tổ chức Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động hàng năm

- Mục tiêu: Tổ chức triển khai hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động vào tháng 5 hàng năm (*Theo Quyết định số 87/QĐ-Tg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động*).

- Các nội dung chủ yếu: Các hoạt động truyền thông về An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ): Xây dựng, gửi, phát hành các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền; cung cấp các tài liệu, thông tin truyền thông; phát động các cuộc thi, chiến dịch truyền thông về thực hiện công tác ATVSLĐ; tổ chức mít tinh, lễ phát động hưởng ứng; thanh, kiểm tra về ATVSLĐ; khen thưởng về ATVSLĐ; tổ chức một số hoạt động chuyên đề, hoạt động cộng đồng về ATVSLĐ,...

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 01 tỷ đồng, bình quân 0,2 tỷ đồng/năm. Trong đó: Ngân sách Trung ương 0,5 tỷ đồng; ngân sách địa phương 0,5 tỷ đồng.

3.2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về ATVSLĐ

- Mục tiêu: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện, thị và trong các Ban quản lý được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.

- Các nội dung chủ yếu:

+ Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động thông qua các hoạt động tập huấn nghiệp vụ, hội thảo, học tập, trao đổi kinh nghiệm ngoài tỉnh.

+ Tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành của tỉnh, các phòng ban cấp huyện, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động cấp huyện, cán bộ xã, phường, thị trấn.

(*Theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*)

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện 0,5 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí Trung ương 0,25 tỷ đồng; kinh phí địa phương 0,25 tỷ đồng.

3.3. Tuyên truyền, huấn luyện, giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng và sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

- Mục tiêu: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác y tế; 90% số an toàn, vệ sinh viên trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

- Các nội dung chủ yếu:

+ Kiện toàn chương trình, tài liệu huấn luyện, truyền thông; bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ mở rộng mạng lưới huấn luyện viên, truyền thông viên về an toàn, vệ sinh lao động.

+ Triển khai huấn luyện, tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động; tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc cho người sử dụng lao động và người lao động thuộc mục tiêu của Chương trình.

(Theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 1 tỷ đồng, trong đó kinh phí Trung ương 0,5 tỷ đồng và kinh phí địa phương 0,5 tỷ đồng.

3.4. Tư vấn, hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Mục tiêu: Giảm trung bình hàng năm 5% tần suất tai nạn lao động chết người trong một số ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động; trung bình hàng năm tăng thêm 10% doanh nghiệp vừa và nhỏ quản lý, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động; xây dựng văn hóa an toàn trong lao động; Trên 70% số cơ sở, kinh doanh có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.

- Các nội dung chủ yếu:

+ Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình văn hóa an toàn kết hợp với các giải pháp kỹ thuật để cải thiện điều kiện làm việc trong khu vực sản xuất nhỏ.

+ Tư vấn, hỗ trợ thí điểm phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện là 0,5 tỷ đồng. Trong đó kinh phí Trung ương 0,25 tỷ đồng và kinh phí địa phương 0,25 tỷ đồng.

IV. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 là 89,875 tỷ đồng. Trong đó: Kinh phí Trung ương 66,250 tỷ đồng; kinh phí địa phương 23,625 tỷ đồng *(kinh phí địa phương 02 tỷ đồng đã được bố trí tại Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh)*.

(Phụ lục kinh phí kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn triển khai, giám sát thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Chương trình.

- Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã thực hiện đúng mục tiêu, nội dung đề ra của Kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thẩm định, phê duyệt các dự án thành phần của Chương trình theo đúng quy trình quy định. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án thành phần của Chương trình sau khi phê duyệt.

2. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả phòng, chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động do Trung ương bổ sung cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

5. Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tham gia và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn, nâng cao nhận thức về ATVSLĐ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tổ chức hướng nghiệp cho thanh niên thông qua hệ thống trường học và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp và việc làm cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

7. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến về việc làm, dạy nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh; thống kê nhu cầu việc làm, học nghề của thanh niên dân tộc nói chung và người lao động dân tộc thiểu số có nhu cầu tìm kiếm việc làm nói riêng.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp, dạy nghề và việc làm cho quân nhân, bộ đội xuất ngũ. Tổ chức triển khai hoạt động cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực quân sự.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Tham gia, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác bảo hộ lao động; ứng dụng khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để cải thiện điều kiện lao động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh

Rà soát, thống kê nhu cầu việc làm, học nghề của lực lượng thanh niên trên địa bàn tỉnh. Phối hợp xây dựng Kế hoạch thông tin tuyên truyền về việc làm, dạy nghề đến đông đảo đoàn viên thanh niên.

11. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức triển khai tuyên truyền về việc làm, dạy nghề, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân; các hoạt động nâng cao hiệu quả phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; nâng cao kiến thức an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

12. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Tham gia và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

13. Các Sở, ngành, đơn vị, cơ quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí và tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các địa phương trong công tác triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở, ngành, tích cực hỗ trợ tạo điều kiện để phát triển ngành nghề, lao động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng lao động và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.
- Kiểm tra, đánh giá, định kỳ hằng năm và đột xuất báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, tham mưu báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nội dung, mục tiêu tại Kế hoạch này.
- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn; huy động thêm các nguồn lực cho các dự án của Chương trình; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc

đợt xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả và tránh thất thoát.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(VN).

04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - VIỆC LÀM
VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 437 /KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

Sst	Tên dự án của Chương trình	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng 2016-2020
1. Dự án 1: Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp							
+	Ngân sách Trung ương	12.200	12.200	12.200	12.200	12.200	61.000
+	Ngân sách địa phương	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	20.000
2. Dự án 2: Hỗ trợ phát triển thị trường lao động và việc làm							
+	Ngân sách trung ương	750	750	750	750	750	3.750
+	Ngân sách địa phương	500	500	500	500	500	2.500
Trong đó:							
2.1	Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động	600	600	600	600	600	3.000
+	Ngân sách Trung ương	400	400	400	400	400	2.000
+	Ngân sách địa phương	200	200	200	200	200	1.000
2.1.1	Tổ chức Sàn giao dịch việc làm, phiên chợ việc làm	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách địa phương	100	100	100	100	100	500
2.1.2	Thu thập, cập nhật, quản lý và phân tích, dự báo thị trường lao động	400	400	400	400	400	2.000
-	Điều tra, ghi chép, cập nhật thông tin Cung lao động	300	300	300	300	300	1.500
+	Ngân sách Trung ương	200	200	200	200	200	1.000
+	Ngân sách địa phương	100	100	100	100	100	500
1.2.2	Điều tra, ghi chép, cập nhật thông tin Cầu lao động	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách Trung ương	100	100	100	100	100	500
2.1.3	Phát triển mạng thông tin việc làm, cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách Trung ương	100	100	100	100	100	500
2.2	Hỗ trợ lao động di cư	100	100	100	100	100	500



Stt	Tên dự án của Chương trình	Năm						Tổng cộng 2016-2020
		2016	2017	2018	2019	2020		
+	Ngân sách Trung ương	50	50	50	50	50	50	250
+	Ngân sách địa phương	50	50	50	50	50	50	250
2.3	Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo	100	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách Trung ương	50	50	50	50	50	50	250
+	Ngân sách địa phương	50	50	50	50	50	50	250
2.4	Hỗ trợ nâng cao năng lực truyền thông và Giám sát đánh giá Chương trình	450	450	450	450	450	450	2.250
+	Ngân sách Trung ương	250	250	250	250	250	250	1.250
+	Ngân sách địa phương	200	200	200	200	200	200	1.000
	Trong đó:							
2.4.1	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác lao động việc làm các cấp	200	200	200	200	200	200	1.000
+	Ngân sách Trung ương	100	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách địa phương	100	100	100	100	100	100	500
2.4.2	Thông tin tuyên truyền về Chương trình	200	200	200	200	200	200	1.000
+	Ngân sách Trung ương	100	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách địa phương	100	100	100	100	100	100	500
2.4.3	Hoạt động quản lý Kiểm tra, giám sát đánh giá dự án	50	50	50	50	50	50	250
+	Ngân sách Trung ương	50	50	50	50	50	50	250
+	Ngân sách địa phương	0	0	0	0	0	0	0
	3. Dự án 3: Tăng cường An toàn, vệ sinh lao động	525	525	525	525	525	525	2.625
+	Ngân sách Trung ương	300	300	300	300	300	300	1.500
+	Ngân sách địa phương	225	225	225	225	225	225	1.125
3.1	Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động	200	200	200	200	200	200	1.000
+	Ngân sách Trung ương	100	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách địa phương	100	100	100	100	100	100	500
3.2	Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động	100	100	100	100	100	100	500
+	Ngân sách Trung ương	50	50	50	50	50	50	250
+	Ngân sách địa phương	50	50	50	50	50	50	250

